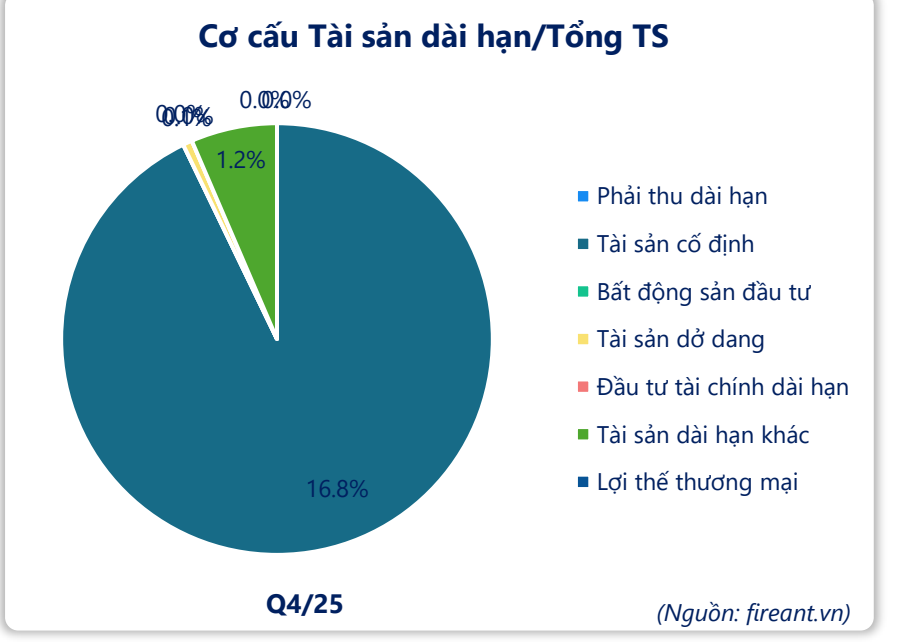
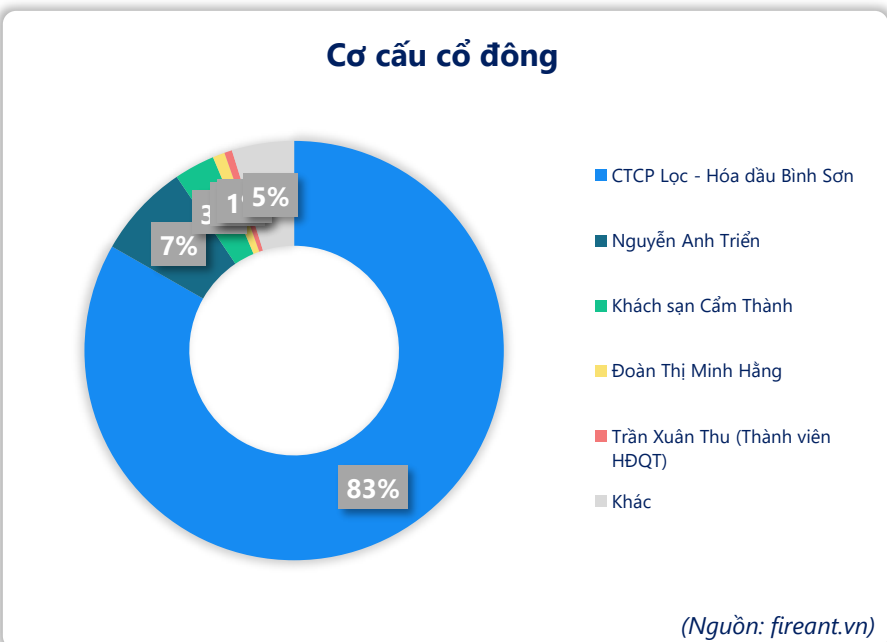
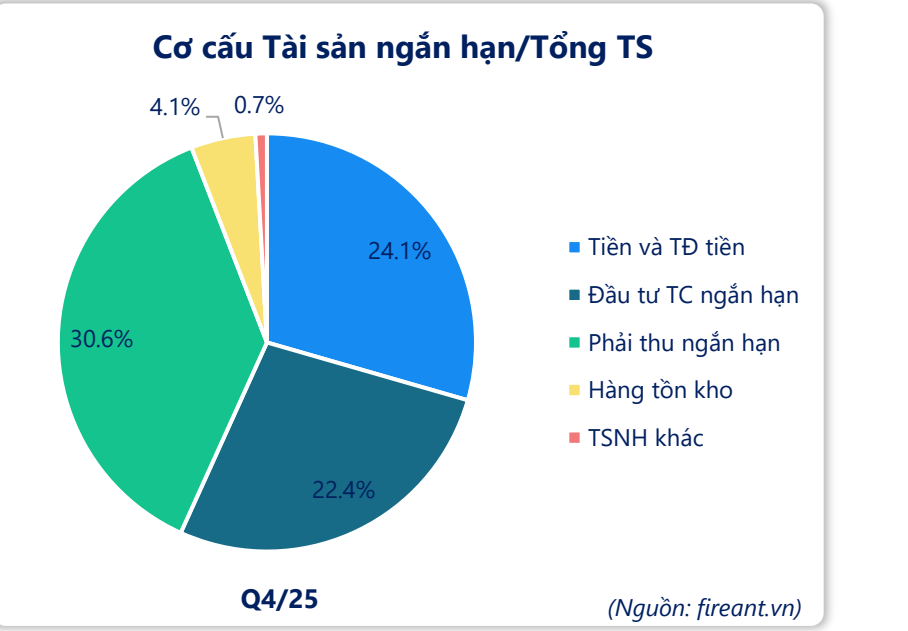
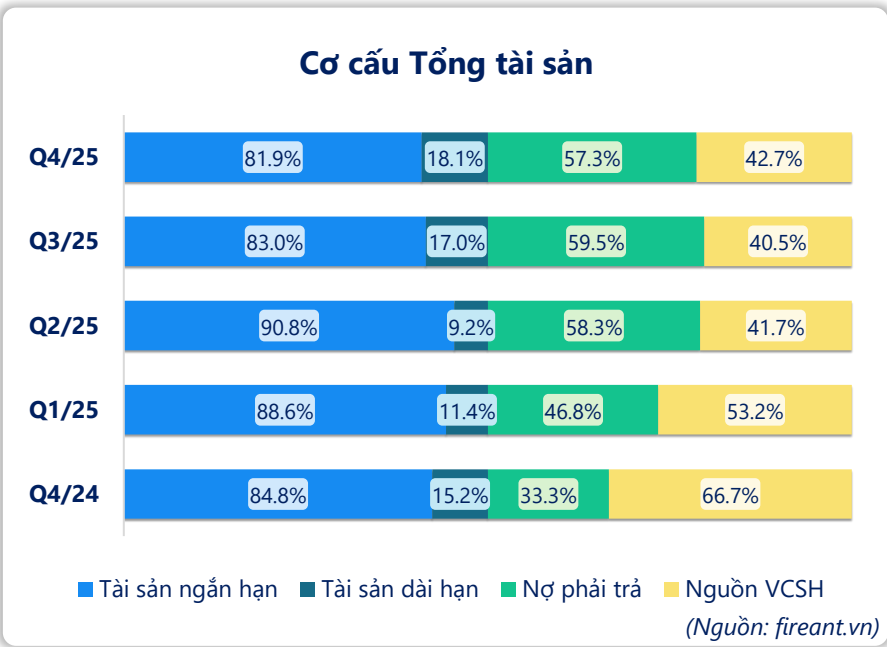
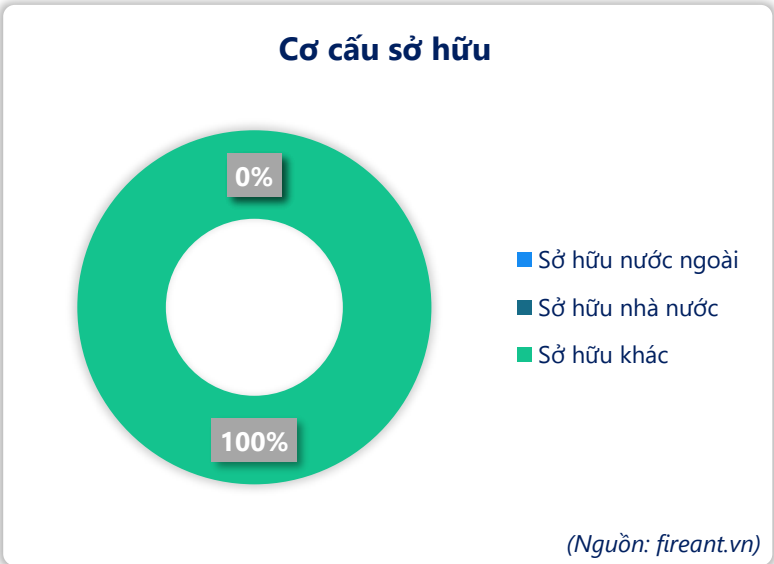
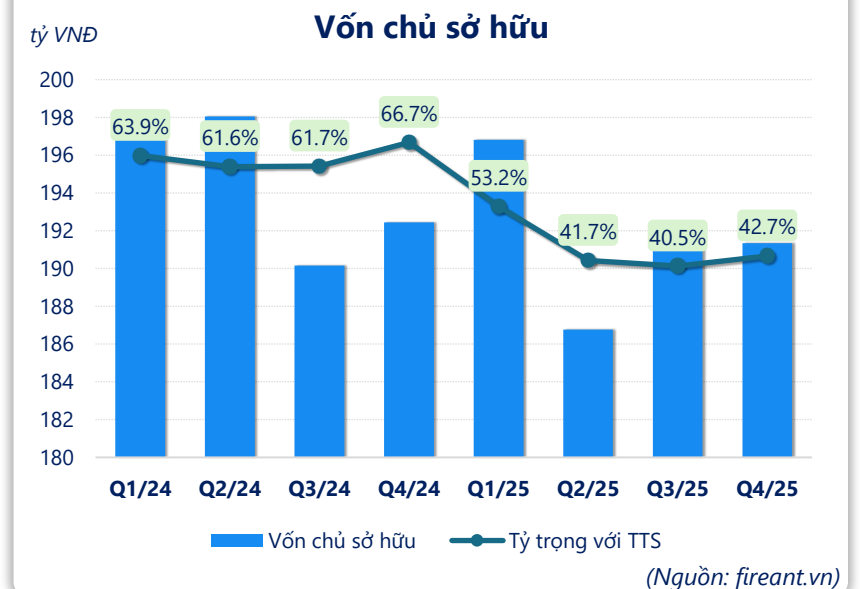
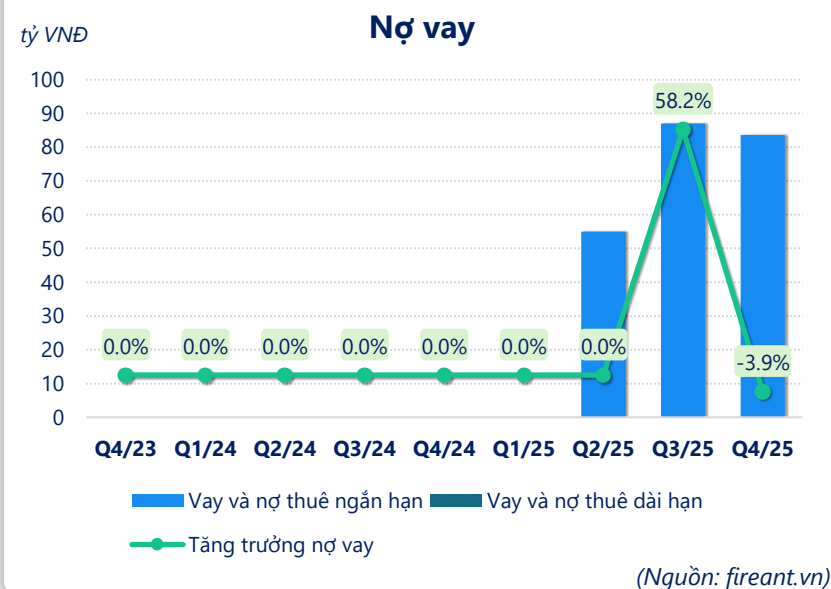
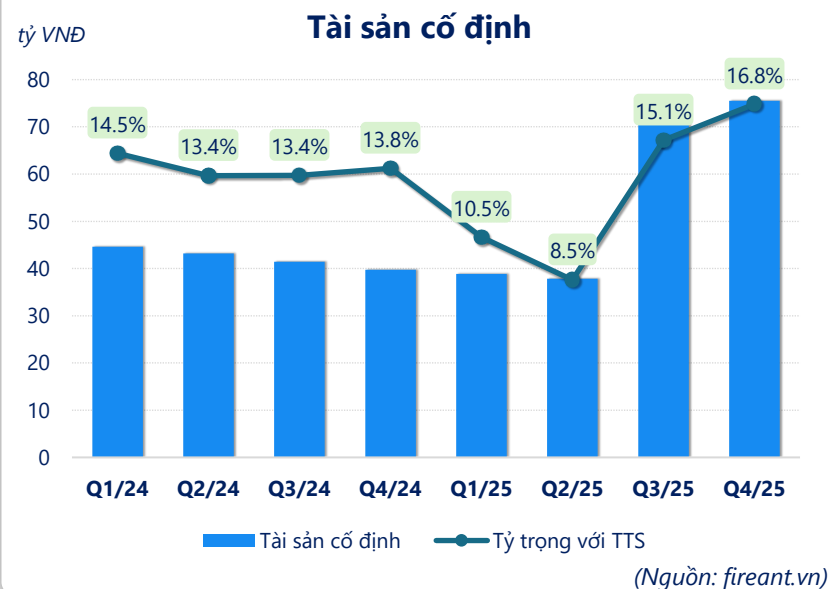
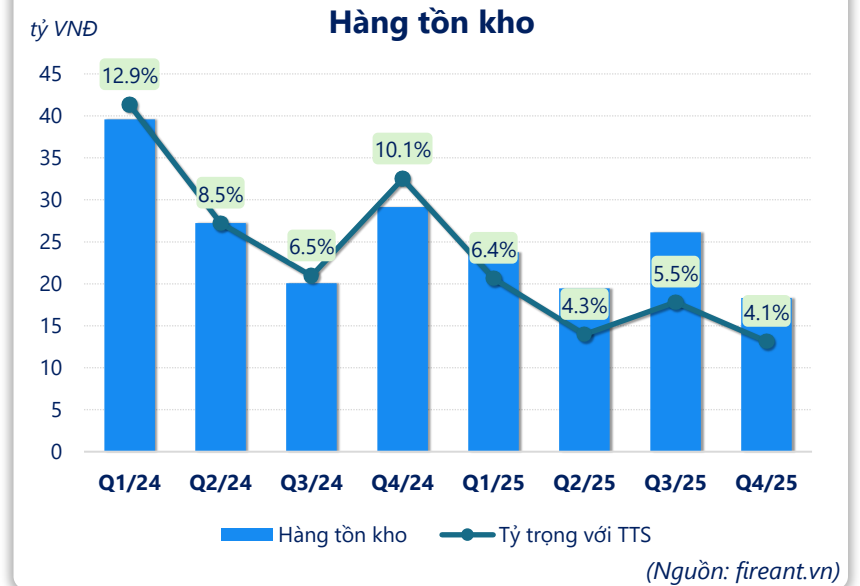
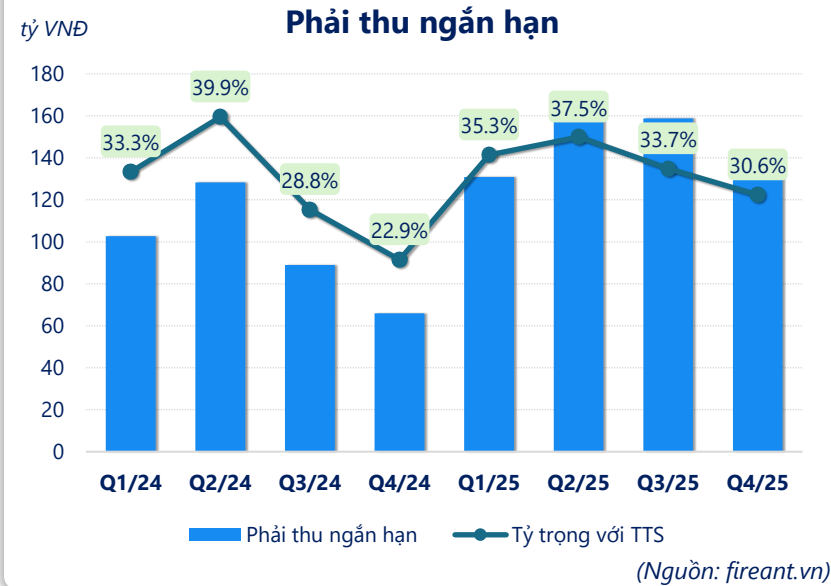
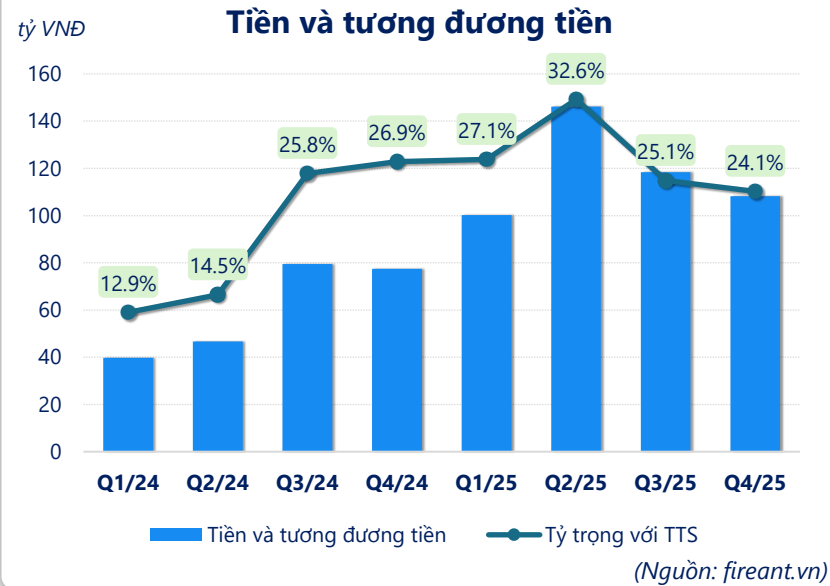
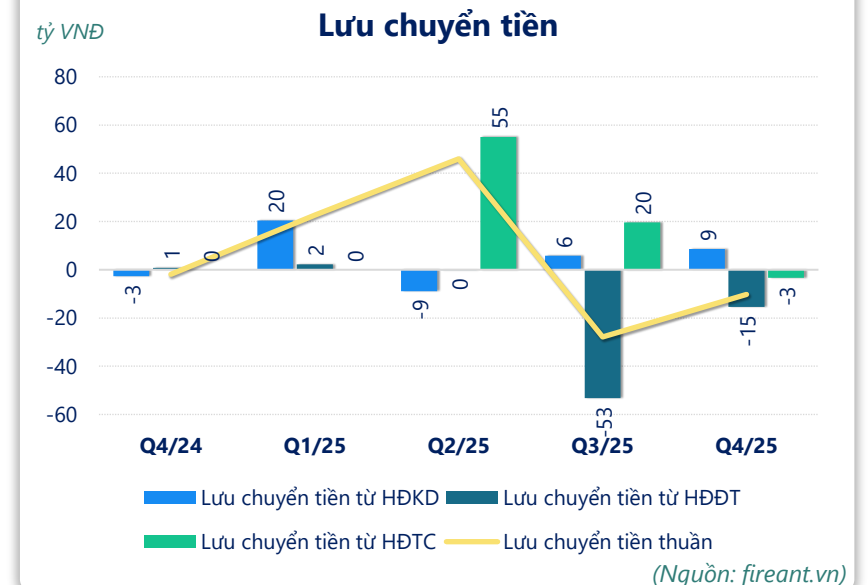
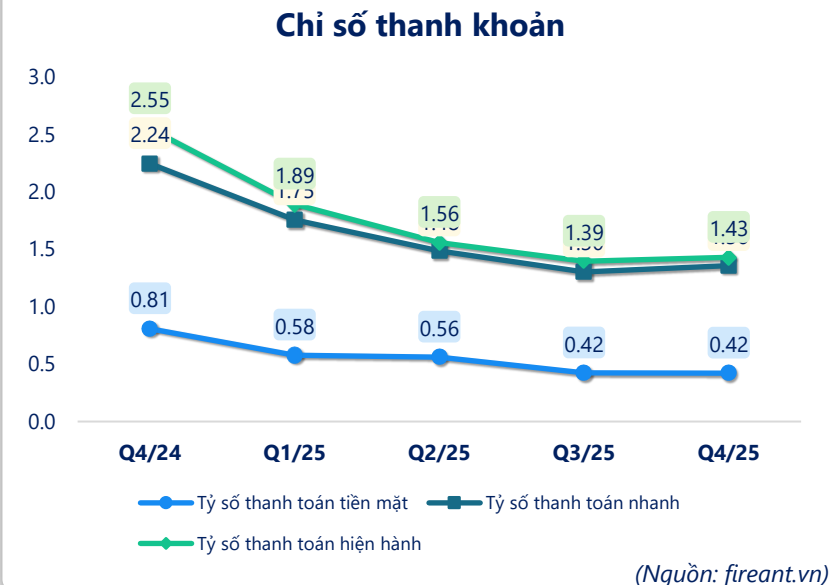
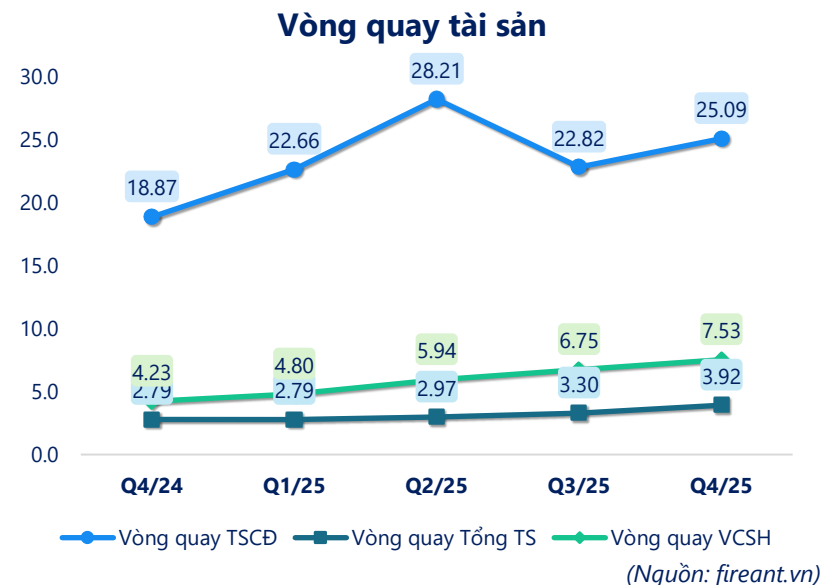
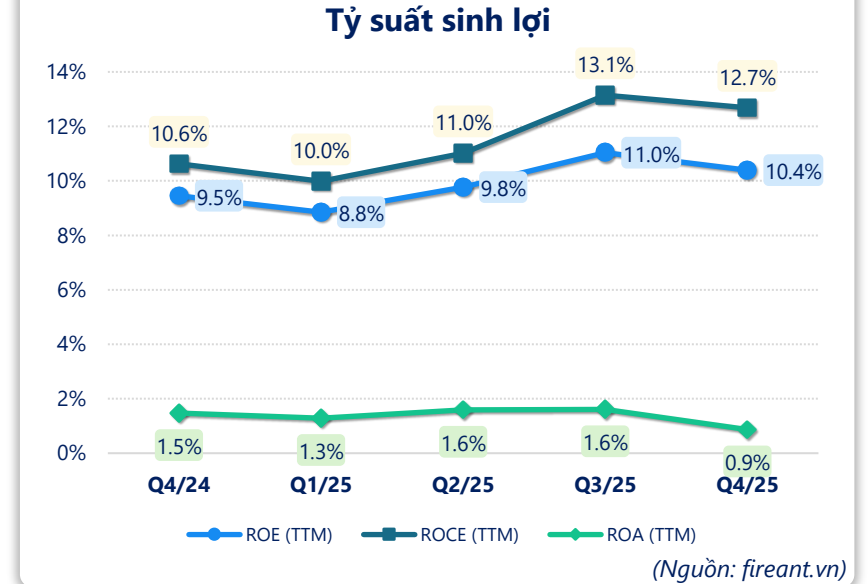
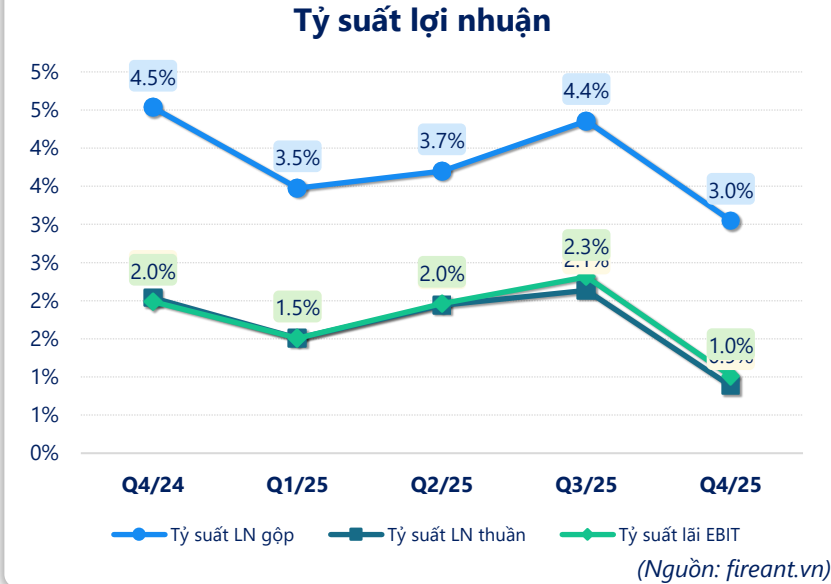
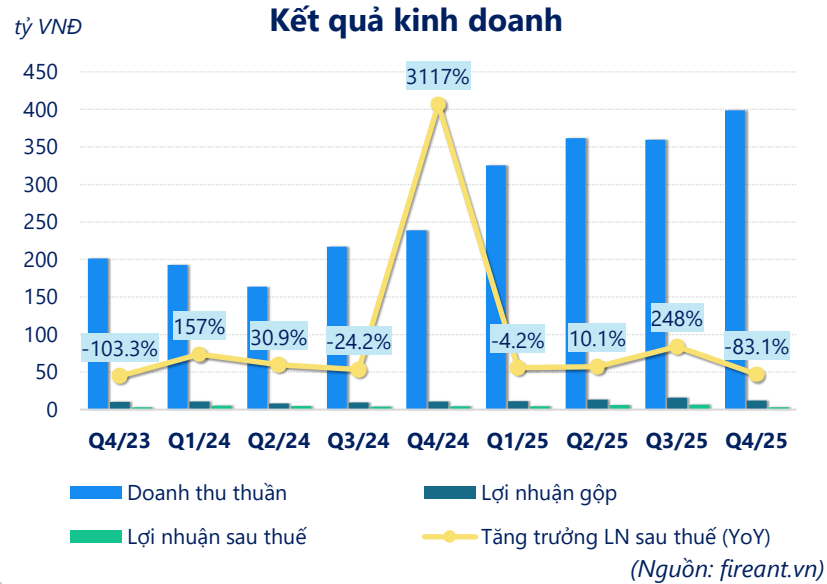


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		13,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		34,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,661
SL cổ phiếu LH		17,522,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)		790
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		235
P/E		11.8
EPS		1,138

	YTD	1T	3T	6T
PBT	74.9%	3.1%	-55.8%	8.9%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	448	289	55.4%
Tài sản ngắn hạn	367	245	50.1%
Tiền và tương đương tiền	108	77.5	39.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	100	70.3	42.7%
Phải thu ngắn hạn	137	66.0	108%
Hàng tồn kho	18.3	29.2	-37.1%
Tài sản ngắn hạn khác	3.25	1.71	90.3%
Tài sản dài hạn	81.3	43.9	85.1%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	75.5	39.7	89.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.57	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	5.25	4.19	25.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	257	96.1	168%
Nợ ngắn hạn	257	96.0	168%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	83.6	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	153	84.7	80.0%
Nợ dài hạn	0	0.07	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	191	192	-0.6%
Vốn chủ sở hữu	191	192	-0.6%
Vốn điều lệ	175	175	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	239	326	362	359	399
Giá vốn hàng bán	228	314	348	344	387
Lợi nhuận gộp	10.8	11.3	13.4	15.7	12.2
Doanh thu HĐTC	1.27	1.25	1.77	2.26	2.37
Chi phí TC	0.00	0.01	0.07	0.62	0.77
Chi phí lãi vay	0	0	0.07	0.62	0.76
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.22	1.31	1.45	1.58	2.61
Chi phí QLDN	6.00	6.34	6.60	8.04	7.64
LN thuần từ HĐKD	4.87	4.90	7.02	7.67	3.51
Lợi nhuận khác	-0.12	0	0	0.01	-0.24
LN trước thuế	4.75	4.90	7.02	7.69	3.28
Lợi nhuận sau thuế	4.28	4.37	6.11	6.27	3.20
LNST của CĐ cty mẹ	4.28	4.37	6.11	6.27	3.20

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-2.67	20.4	-8.85	5.78	8.60
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.74	2.26	-0.19	-53.2	-15.4
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	55.0	19.6	-3.40
Tiền đầu kỳ	79.4	77.5	100	146	118
Lưu chuyển tiền thuần	-1.93	22.7	46.0	-27.9	-10.2
Ảnh hưởng tỷ giá	0.02	0.01	0.00	0.12	0
Tiền cuối kỳ	77.5	100	146	118	108

(Nguồn: fireant.vn)